

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 1 – NGHỆ AN **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 80/2025/QĐST-HNGĐ

Nghệ An, ngày 13 tháng 8 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 96/2025/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Hà P, sinh năm 1983; CCCD số 040183006311 do Cục Q cấp ngày 04/01/2024;

Nơi cư trú: K, phường T, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Anh Hồ Tuấn A, sinh năm 1984; CCCD số 040084018335 do Cục Q cấp ngày 15/8/2024;

Nơi cư trú: Xóm C, xã Q, huyện Q (nay là xóm C, xã Q), tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05/8/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Hà P và anh Hồ Tuấn A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Hà P và anh Hồ Tuấn A có 02 con chung.

Giao 02 (Hai) con chung là Hồ Cẩm T; Sinh ngày 15/01/2010; Hồ Thảo N; Sinh ngày 15/06/2014 cho chị Nguyễn Hà P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh Hồ Tuấn A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng)/02 cháu (Tức mỗi cháu 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)/01 tháng), kể từ tháng 9/2025 cho đến khi các con chung đủ tuổi trưởng thành.

Anh Hồ Tuấn A có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Chị Nguyễn Hà P cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Hồ Tuấn A trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản: Chị Nguyễn Hà P và anh Hồ Tuấn A thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Hà P và anh Hồ Tuấn A thỏa thuận chị Nguyễn Hà Phương C 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con được khấu trừ trong số 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Hà P đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An theo Biên lai thu tiền số 0000054 ngày 29/07/2025.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- Dương sự;
- VKSND khu vực 1 – Nghệ An;
- Thi hành án DS tỉnh Nghệ An;
- UBND phường Lê Lợi nay là phường Thành Vinh; (ĐKKH ngày 06/02/2009);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Hải Yến

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH
TỈNH NGHỆ AN**

Số: 327/2020/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

V, ngày 08 tháng 9 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 454/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Trần Thanh O, sinh năm 1991.

ĐKHKT: Phòng 1109, Chung cư V, khối A, phường Q, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm: 1991.

ĐKHKT: Phòng 1109, Chung cư V, khối A, phường Q, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở hiện nay: Phòng 1012 A, Chung cư K, phường Q, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31/8/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Thanh O và chị Lê Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Vợ chồng có 02 con chung.

Giao 02 (Hai) con chung là Trần Lê Cát N1, sinh ngày 01/3/2013 và Trần Lê An N2, sinh ngày 09/5/2019 cho chị Lê Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh Trần Thanh O có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)/02 cháu (Tức mỗi cháu 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm ngàn đồng)/01 tháng), kể từ tháng 9/2020 cho đến khi các con chung đủ tuổi trưởng thành.

Anh Trần Thanh O có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Chị Lê Thị H cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Trần Thanh O trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- **Về tài sản:** Anh Trần Thanh O và chị Lê Thị H thoả thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Anh Trần Thanh O và chị Lê Thị H thỏa thuận anh Trần Thanh O chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con được khấu trừ trong số 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí anh Trần Thanh O đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh theo Biên lai thu tiền số 0001422 ngày 13/8/2020.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- Dương sự;
- VKSND Tp Vinh;
- Chi cục THA dân sự tp Vinh;
- UBND xã Diễn Hùng, huyện Diễn Châu (ĐKKH 12/8/2012) ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hà Thị Thanh Hương